

## HƯỚNG DẪN SOẠN VĂN LỚP 6

### BÀI: TỪ NHIỀU NGHĨA VÀ HIỆN TƯỢNG CHUYỂN NGHĨA CỦA TỪ

#### I. Từ nhiều nghĩa

*Câu 1: Đọc bài thơ Những cái chân*

Cái gậy có một chân  
Biết giúp bà khỏi ngã  
Chiếc com-pa bố vẽ  
Có chân đứng, chân quay  
Cái kiềng đun hàng ngày  
Ba chân xoè trong lửa  
Chẳng bao giờ đi cả  
Là chiếc bàn bốn chân  
Riêng cái võng Trường Sơn  
Không chân đi khắp nước

*Câu 2: (Trang 55 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

**Trả lời:**

Nghĩa của từ chân

- + (1) Bộ phận dưới cùng của thân người hay động vật dùng để đi và đứng.
- + (2) Phần dưới cùng, phần gốc của một vật.
- + (3) Bộ phận của một vật dùng để đỡ vật ấy đứng ngay được trên mặt phẳng.
- + (4) Địa vị, chức vị của một người. (...)
- + (5) Âm tiết trong câu thơ ở ngôn ngữ phương Tây (theo từ điển tiếng Việt 1991)

*Câu 3:– Từ nhiều nghĩa của từ (Trang 56 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

**Trả lời:**

Một số từ khác cũng có nhiều nghĩa như từ chân là: nhà, đồng, ...

– Từ nhà có các nghĩa:

- + (1) Công trình xây dựng để ở, làm việc
- + (2) Chỗ ở, nơi ở và các đồ đạc của một gia đình
- + (3) Gia đình, những người sống cùng nhà
- + (4) Chỉ người thay mặt cho một gia đình (thường dùng ở nông thôn)
- + (5) Triều đình, dòng họ nhà vua
- + (6) Tiếng để gọi vợ hoặc chồng (thường dùng ở nông thôn)

– Ví dụ:

- + (1) Ngôi nhà đã được xây xong.
- + (2) Dọn nhà đi nơi khác.
- + (3) Cả nhà đều có mặt đông đủ.
- + (4) Nhà Dậu mới được cử trôi.
- + (5) Nhà Tiên Lê đổ, nhà Lí lên thay.
- + (5) Nhà ơi, giúp tôi một tay.

– Từ đồng:

- + (1) ruộng đồng
- + (2) đồng (kim loại)
- + (3) đồng (đơn vị tiền tệ)
- + (4) đồng lòng



## II. Hiện tượng chuyển nghĩa của từ

*Câu 1: – Hiện tượng chuyển nghĩa của từ (Trang 56 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

*Trả lời:*

Từ chân trong bài thơ Những cái chân được dùng với nhiều ý nghĩa. Tuy nhiên, các ý nghĩa đều có cơ sở từ nghĩa gốc: Chỉ bộ phận dưới cùng của thân người hay động vật dùng để đi, đứng.

*Câu 2: – Hiện tượng chuyển nghĩa của từ (Trang 56 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

*Trả lời:*

Thông thường, trong câu từ chỉ có một nghĩa (tức là chỉ có một trong số các nghĩa của từ được hiểu). Nhưng cũng có khi trong câu từ mang nhiều nghĩa, cả nghĩa gốc và nghĩa chuyển, nhất là trong văn bản văn học nghệ thuật.

*Câu 3: – Hiện tượng chuyển nghĩa của từ (Trang 56 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

*Trả lời:*

Từ chânở đây đã được dùng với nghĩa chuyển. Nghĩa chuyển với nghĩa gốc được tác giả sử dụng đồng thời đã tạo nên những liên tưởng thú vị, nhất là hình ảnh cái vũng Trường Sơn dù không có chânmà cũng “đi khắp nước”.

### III. Luyện tập:

**Câu 1:** – *Luyện tập (Trang 56 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

#### **Trả lời:**

Ba từ chỉ cơ thể người: đầu, mũi, tay.

– đầu:

+ Nghĩa gốc: phần trên nhất của thân thể người hay phần trước nhất của thân loài vật, ở đó có hệ thần kinh trung ương, phần lớn các giác quan, nối vào thân bằng cổ. Ví dụ: Đầu bạc răng long, đầu đầu, nhưc đầu, Đầu voi đuôi chuột,...

+ Các trường hợp chuyển nghĩa thường gặp:

++) Phần trên nhất, trước nhất của một vật (đầu trang sách, đầu sông, đầu đường)

++) Phần trước nhất của một sự việc (đầu mối)

++) Phần có điểm xuất phát của một khoảng không gian, thời gian (đầu năm, đầu tháng, đầu tuần);

++) Phần tốt nhất (đứng đầu lớp về môn toán);

++) Vị trí hoặc thời điểm thứ nhất, trên hoặc trước những vị trí, thời điểm khác (lần đầu, ngòi đầu bàn, lá cờ đầu, ...)

++) Phần ở tận cùng, giống nhau, ở hai phía đối lập trên chiều dài của một vật (hai đầu cầu, trở đầu đũa, ...)

– mũi:

+ Nghĩa gốc: Phần nhô cao theo trục dọc của mặt, giữa trán và môi trên, trong đó có phần phía trước của hai lỗ vừa để thở, vừa là bộ phận của cơ quan khứu giác. Ví dụ: mũi lỗ, mũi tẹt, sỏ mũi, khịt mũi,...

+ Các trường hợp chuyển nghĩa thường gặp:

++) Phần nhọn hoặc nhọn và sắc ở đầu một vật (mũi kim, mũi kéo, mũi dao)

++) Phần đất nhọn nhô ra biển, sông (mũi Cà Mau, mũi đất)

++) Hướng triển khai lực lượng, phần lực lượng quân đội tiến lên trước (cánh quân chia thành ba mũi, mũi quân thọc sâu vào lòng địch).

– tay:

+ Nghĩa gốc: Chi trên, từ vai đến ngón. Ví dụ: cánh tay, khuỷu tay, cổ tay, bàn tay, ngón tay, đau tay,...

+ Các trường hợp chuyển nghĩa thường gặp:

++) Chỗ để tì, vịn chi trên (tay ghế, tay vịn cầu thang)

++) Trình độ nghề, trình độ làm việc gì đó (tay nghề, tay súng giỏi)

++) Biểu tượng cho quyền sử dụng hay định đoạt của con người (sa vào tay giặc, có đủ quyền hành trong tay)

++) Bên tham gia vào một việc nào đó có liên quan giữa các bên với nhau (cuộc đàm phán tay ba, hội nghị tay tư, ...)

**Câu 2:** – *Luyện tập (Trang 56 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

**Trả lời:**

Một số từ chỉ bộ phận của cây cối được chuyển nghĩa để cấu tạo từ chỉ bộ phận cơ thể người.

+ Cánh hoa => cánh tay

+ Cuống lá => cuống phổi

+ Bắp chuối => bắp tay

+ Cùi thom (dứa) => cùi chỏ

+ Mép lá => mồm mép

**Câu 3:**– *Luyện tập (Trang 57 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

**Trả lời:**

– sự vật chuyển thành hành động:

+ mưa rào → Trời đang mưa rào

+ cái quạt → Trưa nóng, bà luôn ngồi quạt ru em ngủ.

+ cái điện thoại → Đến nơi, hãy điện thoại cho tôi ngay nhé.

– hành động chuyển thành đơn vị:

+ nắm cơm → một nắm cơm

+ bó củi lại → hai bó củi

+ vốc hai vốc gạo vào rá

**Câu 4:** – *Luyện tập (Trang 57 SGK ngữ văn 6 tập 1)*

**Trả lời:**

a. Tác giả nêu lên hai nghĩa của từ bụng

+ (1) bộ phận cơ thể người hoặc động vật.

+ (2) lòng dạ.

b.+ Ấm bụng: nghĩa gốc (nghĩa 1). VD: Ăn cho ấm bụng.

+ Tốt bụng: nghĩa chuyển (lòng dạ). VD: Bác ấy rất tốt bụng.

+ Bụng chân: nghĩa chuyển (phần giữa bàn chân và gôi). VD: Chạy nhiều, bụng chân rất săn chắc.